

ĐỂ CÁC DỰ ÁN BẢO TỒN DI TÍCH

đạt hiệu quả cao hơn

ĐỖ ĐỨC HÌNH*

Theo con số mới nhất của Cục Di sản văn hoá, hiện nay nước ta đã có 2823 di tích đã được xếp hạng và còn khá nhiều di tích hoặc chưa được phát hiện hoặc chưa được các cấp có thẩm quyền và trách nhiệm xem xét công nhận. Trong điều kiện bị thời tiết khí hậu khắc nghiệt, chiến tranh kéo dài và tốc độ đô thị hoá nhanh chóng như hiện nay, việc bảo tồn và trùng tu di tích luôn luôn là một yêu cầu cấp thiết. Trong những năm gần đây, được Nhà nước quan tâm và đầu tư một lượng kinh phí khá lớn cho công tác bảo tồn, trùng tu di tích. Tuy chưa đáp ứng được yêu cầu, nhưng vấn đề được xã hội quan tâm nhiều hơn lại là hiệu quả của những dự án bảo tồn, trùng tu di tích chưa cao. Để góp phần làm rõ hơn vấn đề này, chúng tôi xin trình bày mấy ý kiến để các dự án bảo tồn di tích đạt hiệu quả cao hơn, với các nội dung sau đây:

Một là: Trước hết về nhận thức phải có quan niệm rõ ràng rằng; một dự án tu bổ di tích không phải là một dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp một công trình dân dụng hay văn hoá nào đó, hoặc ít nhất là chúng cũng khác nhau về cơ bản. Một công trình xây dựng, cải tạo hoặc nâng cấp thường chỉ được người ta lưu ý đến quy hoạch, quý mô của công trình, tính kỹ thuật và giá trị sử dụng của nó và được dự toán hoặc là báo cáo đầu tư theo những quy định lạnh lùng của các cơ quan ban hành ra các chỉ tiêu, các tiêu chuẩn nào đó. Còn đối với một dự án bảo tồn và tu bổ di tích, nếu chỉ có thể thôi thì chưa đủ, chưa được, thậm chí còn gây ra những hậu quả khó lường. Ngoài những vấn đề về kỹ thuật và xây dựng, dự án bảo tồn - tu bổ di tích còn phải đặc

biệt quan tâm và đầu tư đến những vấn đề khoa học có tính nguyên tắc:

1 - Đối với một dự án bảo tồn tu bổ, trước hết phải là các di tích đã được xếp hạng, nghĩa là được nghiên cứu xác minh và có đầy đủ hồ sơ khoa học, bao gồm các bản vẽ kiến trúc, các bản vẽ nội thất, ảnh chụp, các bản ghi chép, những giá trị phi vật thể gắn liền với di tích, hồ sơ thể hiện quá trình bảo tồn tu bổ của di tích đó... Tất cả những tài liệu này, thông tin này là cơ sở quan trọng để xây dựng dự án bảo tồn và trùng tu cho một di tích. Đây phải được xem là một nguyên tắc đối với việc xây dựng dự án, đặc biệt là đối với những di tích đã bị huỷ hoại hoặc xuống cấp nhiều. Đồng thời công việc này là một hạng mục không thể thiếu trong báo cáo đầu tư của dự án bảo tồn - tu bổ di tích. Thống nhất nguyên tắc này, chúng ta sẽ khắc phục được tình trạng sau khi nhận dự án là tập trung ngay vào việc đo, vẽ, thiết kế theo hướng đập bỏ cái cũ, xây dựng thêm cái mới, làm cho di tích sau khi tu bổ như một vật thể lạ từ đâu bay đến - vô tình trong công tác bảo tồn tu bổ đã góp phần làm nhanh chóng mất đi những yếu tố gốc của di tích.

2 - Với một dự án bảo tồn tu bổ di tích, một nguyên tắc khoa học nữa không thể thiếu được, đó là việc lập hồ sơ hiện trạng của di tích. Hồ sơ hiện trạng của di tích phải được xem là một công trình khoa học, bởi nó thực sự là kết quả lao động của nhiều nhà khoa học trên các lĩnh vực kiến trúc, nghệ thuật, bảo tồn bảo tàng, môi trường, lịch sử, văn hoá... Hồ sơ hiện trạng đó ngoài phần kiến trúc là cốt lõi còn cần phải có những khảo sát đánh giá về giá trị lịch sử, văn hoá, nghệ thuật, môi trường của di tích, bao gồm

* PHÓ GIÁM ĐỐC KHU DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI PHỦ CHỦ TỊCH

cả môi trường văn hoá và môi trường sinh thái cảnh quan... Đây là những giá trị phù trợ không thể thiếu được đối với việc tu bổ di tích. Hồ sơ hiện trạng còn phải đưa ra được đánh giá về những giá trị văn hoá phi vật thể gắn liền với di tích. Đồng thời trong hồ sơ hiện trạng còn phải khẳng định được hiệu quả của công tác bảo tồn tu bổ, mà trước hết là hiệu quả bảo tồn chính di tích đó qua những lần tu bổ trước đó. Nói tóm lại phải xem đây là một nguyên tắc khoa học, bởi vì kết quả khảo sát hiện trạng sẽ giúp cho các nhà quản lý và các nhà chuyên môn có nhận thức đúng và đầy đủ về di tích, về công việc bảo tồn và tu bổ di tích cả về nội dung, khối lượng công việc, phạm vi các hạng mục. Và, đặc biệt là tạo được một cách nhìn tổng quan một tổng thể thống nhất giữa di tích, môi trường văn hoá của di tích. Nhận thức được đầy đủ nguyên tắc này chúng ta sẽ khắc phục được tình trạng nhìn nhận di tích một cách phiến diện, đầu tư nhỏ giọt hoặc chắp vá, khiến cho một số di tích sau khi thực hiện dự án lại tử nguy cơ hoang phế, chuyển sang nguy cơ lạc lõng, vô duyên... không gắn bó được với các giá trị phi vật thể vốn là cái hồn của di tích và môi trường cảnh quan chính là sức sống của di tích trong đời sống văn hoá của dân tộc.

3 - Đối với một dự án bảo tồn tu bổ di tích còn cần quán triệt một nguyên tắc khoa học nữa đó là cần làm rõ phương pháp bảo tồn tu bổ như thế nào? Nguyên tắc này trong các dự án thường chỉ nói cho qua, chiếu lệ, không rõ ràng. Thậm chí đọc xong nhưng không thể hiểu nổi dự án quy định tu bổ theo phương pháp nào? Do vậy, vấn đề cần làm rõ phương pháp tu bổ để đảm bảo nguyên tắc tu bổ phải dựa trên nguyên tắc bảo tồn và lợi ích bảo tồn của di tích phải được đặt lên trên hết. Về phương pháp càng không thể nói chung chung được vì các di tích thường không giống nhau, yêu cầu và nội dung bảo tồn tu bổ cũng không giống nhau. Thậm chí phương pháp trong từng hạng mục cũng không thể giống nhau được. Chính vì vậy, khi trình bày phương pháp cần quán triệt được phương pháp chung có tính nguyên tắc và một hệ thống các phương pháp có tính thao tác với chuyên môn sâu. Như vậy trình bày về phương pháp trong dự án bảo tồn tu bổ một cách cẩn thận đầy đủ, chẳng những có tính thuyết phục cao tạo điều kiện cho việc dự toán chính xác đầy đủ, mà còn thể hiện được trình độ

Đỗ Đức Hình: Để các dự án bảo tồn di tích đạt hiệu quả...

và tính chuyên nghiệp của đơn vị lập dự án cũng như của các đơn vị thực hiện dự án bảo tồn tu bổ di tích.

Hai là: Cần phải nâng cao hơn nữa tính nhân văn trong các dự án bảo tồn tu bổ di tích. Chúng ta đều biết rằng khi làm bất cứ một công việc gì người ta đều suy nghĩ đến ý nghĩa và giá trị của công việc đó. Cũng có thể tạm hiểu đó chính là tính nhân văn. Sở dĩ chúng tôi muốn đặt vấn đề này ra là vì trong thực tế, khi đặt vấn đề xây dựng một dự án bảo tồn tu bổ cho một di tích người ta thường nói nhiều đến giá trị lịch sử, văn hoá, kiến trúc nghệ thuật, giá trị phi vật thể và ý nghĩa lâu dài của di tích đối với đất nước và dân tộc. Nhưng khi đầu tư hoặc phân loại các hạng mục cần phải ưu tiên hoặc cần quan tâm hơn thì chỉ thấy lộ ra những khối lượng xây dựng, những sắt thép, bê tông, gỗ đá và các loại vật liệu hiện đại khác... Còn những cái làm nên giá trị của di tích và giá trị tinh thần của di tích (giá trị phi vật thể) thì thường bị che khuất, hoặc lãng quên trong quá trình xây dựng dự án và nhất là phần dự trù kinh phí trong báo cáo đầu tư. Chính vì vậy, làm cho các dự án bảo tồn tu bổ di tích cũng na ná như dự án xây dựng một công trình dân dụng hoặc công trình nào đấy mà thôi. Nguyên nhân của tồn tại đó, theo chúng tôi là ở chỗ cả những người lập dự án và những người phê duyệt dự án đều chưa hiểu đầy đủ tính đặc thù và yêu cầu phức tạp của một dự án bảo tồn tu bổ di tích, chưa thấy hết được những nguyên tắc khoa học và quá trình riêng biệt của một dự án bảo tồn và tu bổ di tích. Xin phân tích đôi chút về vấn đề này: Một dự án xây dựng thông thường chỉ cần khảo sát thiết kế và lập dự trù kinh phí trình phê duyệt là đủ. Còn một dự án bảo tồn và tu bổ để có được thiết kế và dự trù kinh phí phải tổ chức nghiên cứu, tổ chức hội thảo khoa học, thậm chí là tham quan rút kinh nghiệm ở trong và ngoài nước. Sau đó phải nghiên cứu để lựa chọn phương pháp cho đúng nguyên tắc, cần phải có thí nghiệm về vật liệu và thử về công nghệ trước khi tiến hành thực tế. Phải tiến hành xác định được yếu tố gốc và kết quả của những lần tu bổ trước đó... Những công việc được nêu trên đều không phải là những công việc giản đơn, dễ làm. Thiếu nó trong dự án hoặc cắt bỏ phần kinh phí cho những hạng mục đó trong báo cáo đầu tư thì thật là một thiếu sót lớn. Hoặc ngay trong một dự án cho một di tích cụ thể thì phần kinh phí xây

dụng hoặc tôn tạo mở rộng những khu vực phục vụ cho khách tham quan bao giờ cũng dễ thông qua hơn, còn phần bảo tồn và phát huy tác dụng bao giờ cũng rất khó viên dẫn, lý giải và việc thông qua cũng không dễ dàng gì. Hoặc việc xây một cái cầu qua suối, hay kè lại đường lên di tích để phục vụ khách tham quan vốn đã quen sống cuộc sống phương tiện, nghe chùng không khó mấy. Còn đặt vấn đề đầu tư để nghiên cứu một di tích cụ thể, ví dụ Cây ổi ở Pắc Bó chẳng hạn, để xác nhận nó là cây bản địa hay cây du nhập, tính năng chữa bệnh của nó như thế nào mà Hồ Chí Minh lại dùng để nấu nước uống trong thời kỳ Người hoạt động ở đó, nghiên cứu tuổi thọ của Cây ổi này được bao nhiêu năm, để đề xuất phương án bảo tồn gen của cây di tích này như thế nào? hoặc đặt vấn đề nghiên cứu như thế nào, để khi giới thiệu khách tham quan thấy được những bài học về lòng yêu nước thương dân, ý chí vượt qua mọi khó khăn gian khổ về cuộc sống lạc quan của người cách mạng... Chúng tôi cho rằng giá trị tiềm ẩn của mỗi di tích phần lớn là ở tính nguyên gốc và những giá trị phi vật thể mà di tích đó có được và chuyên tải được đến khách tham quan, chứ không chỉ ở bản thân của di tích dưới dạng vật thể đơn thuần. Chính vì vậy mà xây dựng và phê duyệt các dự án bảo tồn trùng tu di tích cần đặc biệt lưu ý đến tính nhân văn của dự án với những hạng mục định tính thì dễ nhưng định lượng quả không dễ dàng gì.

Ba là: Công tác bảo tồn tu bổ di tích đang cần có những chuyên gia giỏi, những nhà chuyên môn sâu và đội ngũ những người làm công tác bảo tồn tu bổ di tích có tính chuyên nghiệp cao. Tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XI, Quốc hội thảo luận về Luật Đấu thầu, trong đó có 2 loại công trình được loại ra khỏi vòng đấu thầu đó là các công trình có tính chất đặc biệt và các công trình bảo tồn tu bổ di tích. Về nguyên tắc thì thật đáng mừng vì Quốc hội thừa nhận rằng: Không phải ai cũng làm bảo tồn tu bổ di tích được, nhưng thực tế thì nguyên tắc này lại được áp dụng rất "méo mó", hình thức "chỉ định thầu" theo luật cho phép, được "xã hội hoá" rất mạnh tay. Dường như ai xin được dự án, ai quản được dự án thì người đó được áp dụng "chỉ định thầu", mà không cần biết đối tác có chuyên môn nghiệp vụ ra sao? có trình độ và năng lực thực hiện công việc đầy phức tạp và luôn đòi hỏi có tính chuyên nghiệp cao hay không? Chúng ta

phải nhìn thẳng vào một sự thật là có không ít di tích, sau khi được bảo tồn tu bổ, lại trở thành xa lạ chẳng những không gây được xúc động hơn, không cảm nhận thêm được những giá trị phi vật thể khác, mà ngay cả tình cảm vốn có đối với một di tích cũng không còn nguyên vẹn nữa. Những bài học ở di tích Mỹ Sơn, Huế, Lam Kinh rồi Kim Liên, Pắc Bó và gần đây nữa là Thành cổ Sơn Tây, và còn nhiều nhiều nữa.

Nguyên nhân của những hậu quả đó thì có nhiều, từ nhận thức chưa đúng đến đầu tư không đầy đủ. Nhưng một nguyên nhân rất quan trọng, đó là: Công tác xây dựng dự án bảo tồn tu bổ không đúng quy trình, không đúng nguyên tắc và đặc biệt là thiếu sự tham gia và giám sát của các chuyên gia thực sự về bảo tồn tu bổ di tích, thiếu một đội ngũ công nhân có đủ trình độ để thực thi một công việc có tính chuyên nghiệp cao. Hơn thế còn có cả một nghịch lý là những đơn vị có chuyên môn về bảo tồn thì phải đi làm những công việc không cần chuyên môn, còn những đơn vị vốn chỉ làm những công việc xây dựng thuần túy lại được giao đảm đương công việc bảo tồn tu bổ những di tích cực kỳ quan trọng. Tệ hại hơn còn có nhiều di tích được bảo tồn, tu bổ bằng những ông chủ "nghiệp dư" và những bàn tay của những người thợ "bất đắc dĩ". Hiệu quả của những dự án đó không thể nào cao được, những dự án ấy chỉ mang lại những sản phẩm "bỏ thì thương, vương thì tội". Thiết nghĩ, Bộ Văn hoá - Thông tin hoàn toàn có thể giải quyết được tồn tại này bằng thông qua Cục Di sản văn hoá để thống nhất quản lý về nghiệp vụ các dự án bảo tồn và tu bổ di tích; thông qua Viện Bảo tồn di tích để tổ chức giám sát chặt chẽ việc xây dựng và triển khai các dự án. Và, thông qua các công ty, các trung tâm tu bổ di tích từ Trung ương đến địa phương để đảm đương việc triển khai các dự án bảo tồn, tu bổ di tích. Chỉ có như vậy thì việc tu bổ di tích mới đạt hiệu quả cao được.

Trên đây là mấy ý kiến, chúng tôi không cho là mới, nhưng nhận thấy vẫn cần phải nêu ra để trao đổi và tìm ra những giải pháp tốt nhất cho việc xây dựng và triển khai các dự án bảo tồn, tu bổ di tích, nhất là trong điều kiện xã hội hoá đang được xem như là một đòn bẩy quan trọng để thực hiện rộng rãi việc chống xuống cấp hệ thống di tích ở nước ta./.

D.D.H